

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀ VANG
TP. ĐÀ NẴNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 37/2021/DS-ST
Ngày 25 tháng 11 năm 2021
“V/v Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀ VANG - TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Huỳnh Thị Thu Thương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Hùng

Ông Lê Văn Bút

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Mỹ Loan – là Thư ký Toà án nhân dân huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Duy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 25.11.2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 34/2021/TLST-DS ngày 26 tháng 3 năm 2021 về việc “*Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2021/QĐXXST-DS ngày 07/9/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Minh Đ, sinh năm 1969; Địa chỉ: Số 41 T, phường H, quận H, tp Đà Nẵng. Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Bích D, sinh năm 1997; Địa chỉ: Thôn D, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng. Có mặt

Bị đơn: Ông Huỳnh Văn H, sinh năm 1975; Địa chỉ: Thôn Y, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Thu T; Địa chỉ: 154/20 T, phường T, quận H, tp Đà Nẵng. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 15.3.2021 và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn bà Phạm Thị Minh Đ và người đại diện theo ủy quyền bà Nguyễn Thị Bích D thống nhất trình bày:

Theo Quyết định thi hành án số 973/QĐ-CCTHADS ngày 16/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, ông Huỳnh Ngọc Á (sinh năm 1988, trú tại: 154/20 154/20 T, phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng) có nghĩa vụ phải trả cho bà Phạm Thị Minh Đ số tiền 179.140.000 đồng (*Một trăm bảy mươi chín triệu, một trăm bốn mươi nghìn đồng*) và tiền lãi chậm trả kèm theo. Tuy nhiên, trong suốt hơn 15 tháng kể từ ngày có quyết định thi hành án nêu trên thì ông Á vẫn không trả cho bà bất kỳ số tiền nào.

Do đó, vào ngày 31/5/2019 bà đã ký giấy ủy quyền để cho ông Huỳnh Văn H thay mặt bà liên hệ với ông Huỳnh Ngọc Á để lấy số tiền mà ông Á có nghĩa vụ phải trả cho bà, bao gồm cả tiền gốc và tiền lãi chậm trả với tổng số tiền là: 199.140.000 đồng (*Một trăm chín mươi chín triệu, một trăm bốn mươi nghìn đồng*), giấy ủy quyền này được công chứng, chứng thực tại UBND phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng, số chứng thực: 1040, quyển số 01/2019-SCT/CK,ĐC. Đồng thời, để đảm bảo cho sự thỏa thuận giữa hai bên thì vào ngày 01/6/2019 ông H đã tự tay viết giấy cam kết với nội dung xác nhận được bà ủy quyền để lấy số tiền 199.140.000 đồng (*Một trăm chín mươi chín triệu, một trăm bốn mươi nghìn đồng*) từ ông Á và cam kết sau khi nhận được tiền sẽ trả đủ cho tôi.

Thực hiện theo nội dung cam kết và giấy ủy quyền trên, ông H đã liên hệ và gặp mặt gia đình ông Á để lấy tiền mà ông Á còn thiếu của bà. Vào ngày 01/6/2019 mẹ ruột của ông Á là bà Nguyễn Thị Thu T đã đồng ý trả tiền thay cho con trai. Theo đó, bà T đã giao trả cho ông H tổng số tiền là: 179.000.000 đồng (*Một trăm bảy mươi chín triệu đồng*). Sau khi giao nhận tiền thì ông H và bà T đã lập giấy nhận tiền với nội dung xác nhận bà T đã giao đủ cho ông H số tiền 179.000.000 đồng (*Một trăm bảy mươi chín triệu đồng*). Bản chính giấy giao nhận tiền này hiện tại bà T là người đang giữ.

Tuy nhiên, sau khi nhận được tiền từ bà T thì ông H không chịu giao trả lại cho bà Đ theo đúng nội dung tại giấy cam kết ngày 01/6/2019. Bà Đ đã nhiều lần liên hệ, gặp mặt yêu cầu ông H giao trả tiền nhưng ông H vẫn cố tình chây ỳ, lẩn tránh nhằm chiếm đoạt số tiền trên của bà. Sau nhiều lần đòi tiền liên tục thì ông H chỉ mới trả cho bà số tiền là 45.000.000 đồng (*Bốn mươi lăm triệu đồng*), số tiền còn lại là 134.000.000 đồng (*Một trăm ba mươi bốn triệu*) thì ông H không chịu giao trả lại cho bà mà cố tình chiếm đoạt bằng được.

Nay bà Đ nhận thấy ông Huỳnh Văn H đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền và có ý

định trốn tránh thực hiện nghĩa vụ đối với bà. Do đó, bà làm đơn này kính yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng buộc ông Huỳnh Văn H trả lại cho bà số tiền là 134.000.000 đồng (*Một trăm ba mươi bốn triệu đồng y*). Buộc ông Huỳnh Văn H trả cho bà số tiền lãi chậm trả tạm tính từ ngày 02/6/2019 đến ngày 25/11/2021 trên tổng số tiền 134.000.000 đồng với mức lãi suất 10%/năm là 33.298.082đ (*Ba mươi ba triệu hai trăm chín mươi tám nghìn không trăm tám mươi hai đồng*).

Bị đơn ông Huỳnh Văn H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông Hải vắng mặt không có lý do.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, bà Nguyễn Thị Thu T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng không tham gia tố tụng và có văn bản gửi Tòa án, đơn đề nghị giải quyết vắng mặt với nội dung: Bà xác định có giao cho ông Huỳnh Văn H số tiền 179.000.000 đồng (*Một trăm bảy mươi chín triệu đồng*) và tiền lãi chậm thi hành án. Đây là số tiền bà thay mặt ông Huỳnh Ngọc Á thực hiện nghĩa vụ thi hành án đối với bà Phạm Thị Minh Đ theo Quyết định thi hành án số 973/QĐ-CCTHADS ngày 16 tháng 3 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu. Việc giao tiền cho ông H là dựa trên giấy ủy quyền mà bà Đ đã ủy quyền cho ông H lấy khoản tiền mà ông Á (con bà T) phải thi hành án và khi nhận tiền từ bà T thì ông H đã viết giấy nhận tiền và giao cho bà.

* Tài liệu, chứng cứ của vụ án gồm : Bản sao CMND và sổ hộ khẩu bà Phạm Thị Minh Đ; Giấy ủy quyền tham gia tố tụng ngày 13.4.2021; Bản sao giấy ủy quyền ngày 31/5/2019; Bản chính và bản photo bản cam kết ngày 01/6/2019; Bản photo giấy nhận tiền giữa ông Huỳnh Văn H và bà Nguyễn Thị Thu T ngày 01/6/2019; Bản photo Quyết định thi hành án theo yêu cầu số 973/QĐ-CCTHADS ngày 16/3/2018; Văn bản trình bày ý kiến của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn; Đơn phản tố có nội dung trình bày sự việc của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà T, đơn đề nghị giải quyết vắng mặt của bà T; Biên bản xác minh tại Công an xã Hòa tiến, Biên bản xác minh tại Công an quận Hải Châu, Biên bản xác minh Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải châu cùng với bản sao biên bản giao nhận tài sản thi hành án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố

tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, các đương sự đã chấp hành đúng những quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 278, 280, 468 Bộ luật Dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Minh Đ, buộc ông Huỳnh Văn H phải trả cho bà Đ tổng số tiền gốc là 134.000.000 đồng (*Một trăm ba mươi bốn triệu đồng*) và tiền lãi tính từ ngày 02/6/2019 đến ngày 25/11/2021 là 33.298.082đ (*Ba mươi ba triệu hai trăm chín mươi tám nghìn không trăm tám mươi hai đồng*).

Án phí dân sự sơ thẩm ông Huỳnh Văn H phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và địa chỉ nơi cư trú của bị đơn thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Bị đơn ông Huỳnh Văn H được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt lần thứ hai không có lý do; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Thu T có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, HĐXX căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vụ án vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Vào ngày 31/5/2019 bà Phạm Thị Minh Đ đã ký giấy ủy quyền để cho ông Huỳnh Văn H thay mặt bà liên hệ với ông Huỳnh Ngọc Á để lấy số tiền mà ông Á có nghĩa vụ phải trả cho bà theo Quyết định thi hành án theo yêu cầu số 973/QĐ-CCTHADS ngày 16/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, tp Đà Nẵng, bao gồm cả tiền gốc và tiền lãi chậm trả là: 199.140.000 đồng (*Một trăm chín mươi chín triệu, một trăm bốn mươi nghìn đồng*), giấy ủy quyền này được công chứng, chứng thực tại UBND phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng, số chứng thực: 1040, quyền số 01/2019-SCT/CK,ĐC. Đồng thời, để đảm bảo cho sự thỏa thuận giữa hai bên thì vào ngày 01/6/2019 ông H đã tự tay viết giấy cam kết với nội dung xác nhận được bà Đ ủy quyền để lấy số tiền 199.140.000 đồng (*Một trăm chín mươi chín triệu, một trăm bốn mươi nghìn đồng*) từ ông Á và cam kết sau khi nhận được tiền sẽ trả đủ cho bà.

[3] Vào ngày 01/6/2019 mẹ ruột của ông Á là bà Nguyễn Thị Thu T đã đồng ý trả tiền thay cho con trai. Theo đó, bà T đã giao trả cho ông H tổng số tiền là:

179.000.000 đồng (*Một trăm bảy mươi chín triệu đồng*). Sau khi giao nhận tiền thì ông H và bà T đã lập giấy nhận tiền với nội dung xác nhận bà T đã giao đủ cho ông H số tiền 179.000.000 đồng (*Một trăm bảy mươi chín triệu đồng*). Qua xác minh tại Chi cục Thi hành án quận Hải Châu cũng thể hiện bà T đã thay ông A trả cho ông Huỳnh Văn H là người được bà Đ ủy quyền số tiền 179.000.000đ và tiền lãi chậm thi hành án, hiện tại bà Đ đã có đơn không yêu cầu ông Huỳnh Ngọc A thi hành Quyết định thi hành án 973/QĐ-CCTHADS ngày 16/3/2018 và đề nghị Chi cục Thi hành án quận Hải Châu đình chỉ vụ việc.

[4] Tuy nhiên, sau khi nhận được tiền từ bà T thì ông H không giao trả lại cho bà Đ theo đúng nội dung tại giấy cam kết ngày 01/6/2019. Sau nhiều lần đòi tiền liên tục thì ông H chỉ mới trả cho bà số tiền là 45.000.000 đồng (*Bốn mươi lăm triệu đồng*), số tiền còn lại là 134.000.000 đồng (*Một trăm ba mươi bốn triệu*) thì ông H không giao trả lại cho bà. Xét thấy ông H đã không thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo thỏa thuận, là đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền nên việc bà Đ khởi kiện yêu cầu ông H thanh toán số tiền gốc 134.000.000 đồng là có cơ sở và đúng theo quy định pháp luật. Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 278, 280, 468 của Bộ luật Dân sự buộc ông Huỳnh Văn H phải thực hiện nghĩa vụ trả cho bà Phạm Thị Minh Đ số tiền gốc 134.000.000đ và tiền lãi tính từ ngày 02/6/2019 đến ngày 25/11/2021 là 33.298.082đ (*Ba mươi ba triệu hai trăm chín mươi tám nghìn không trăm tám mươi hai đồng*), tổng cộng là 167.298.082đ (*Một trăm sáu mươi bảy triệu hai trăm chín mươi tám nghìn không trăm tám mươi hai đồng*).

[5] Án phí dân sự sơ thẩm ông Huỳnh Văn H phải chịu theo qui định của pháp luật là 8.364.904đ (*Tám triệu ba trăm sáu mươi bốn nghìn chín trăm lẻ bốn đồng*) ($167.298.082đ \times 5\% = 8.364.904đ$)

[6] Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang đối với việc giải quyết vụ án phù hợp với quy định của pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 278, 280, 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 147, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Minh Đ đối với ông Huỳnh Văn H về việc “*Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền*”.

Xử:

1. Buộc ông Huỳnh Văn H phải trả cho bà Phạm Thị Minh Đ số tiền gốc là 134.000.000 đồng (*Một trăm ba mươi bốn triệu*) và tiền lãi là 33.298.082đ (*Ba mươi ba triệu hai trăm chín mươi tám nghìn không trăm tám mươi hai đồng*), tổng cộng là 167.298.082đ (*Một trăm sáu mươi bảy triệu hai trăm chín mươi tám nghìn không trăm tám mươi hai đồng*).

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chậm thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu một khoản tiền lãi đối với số tiền chậm thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Án phí dân sự sơ thẩm ông Huỳnh Văn H phải chịu theo qui định của pháp luật là 8.364.904đ (*Tám triệu ba trăm sáu mươi bốn nghìn chín trăm lẻ bốn đồng*). Hoàn trả cho bà Phạm Thị Minh Đ số tiền tạm ứng án phí 3.948.410đ (*Ba triệu chín trăm bốn mươi tám nghìn bốn trăm mười nghìn đồng*) đã nộp tại biên lai thu 0008172 ngày 23.3.2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoà Vang.

Án xử công khai, báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 25.11.2021. Riêng bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Những người TGTT;
- VKSND h. Hoà Vang;
- Chi cục THADS h. Hoà Vang;
- Lưu hồ sơ;

(đã ký)

Huỳnh Thị Thu Thương

